

Số: **524** /QĐ-BVUB

Thanh Hoá, ngày 07 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu

**Gói thầu: Mua Vật tư y tế ngoài thầu tại Bệnh viện Ung Bướu
tỉnh Thanh Hóa năm 2019**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN UNG BƯỞU TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 (Điều a, Khoản 1, Điều 22) do Quốc Hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành, ngày 26 tháng 11 năm 2013;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính về việc: Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;
- Căn cứ Thông tư 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc: Ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;
- Căn cứ nhu cầu vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh của bệnh viện Ung Bướu tỉnh Thanh Hóa;



- Xét đề nghị của Hội đồng thuốc và điều trị Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Thanh Hóa;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu: Mua vật tư y tế ngoài thầu tại Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Thanh Hóa năm 2019 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Các nhà thầu trúng thầu:

- Tổng các nhà thầu trúng thầu: 03 nhà thầu;
- Tổng số mặt hàng trúng thầu: 18 mặt hàng;
- Tổng giá trị trúng thầu: **97.324.000** đồng (*Chín mươi bảy triệu ba trăm hai mươi tư nghìn đồng chẵn*).

(*Có chi tiết danh sách nhà thầu, chủng loại mặt hàng, số lượng, đơn giá của từng mặt hàng trúng thầu kèm theo*)

Giá trúng thầu trên là giá đã bao gồm các khoản thuế, phí vận chuyển đến kho của Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Thanh Hóa.



2. Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: Ngay sau khi Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu có hiệu lực.

Điều 2. Khoa Dược và phòng Tài chính Kế toán của Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm lập kế hoạch cung ứng thuốc phù hợp, đảm bảo theo Quyết định được phê duyệt và tuân thủ các văn bản quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Hội đồng thuốc và điều trị, phòng Kế hoạch Tổng hợp, Khoa Dược, phòng Tài chính Kế toán của Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Thanh Hóa và Nhà thầu có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế (để b/c)
- BHXH tỉnh (để b/c);
- Lưu KD; TCKT; VT.

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Thiết



DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ TRÚNG THẦU

Kèm theo quyết định số 524/QĐ-BVUB, ngày 07/11/2019 của Giám đốc Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Thanh Hóa

STT	Mã số hàng hóa	Tên VT, HCCN, SPCĐ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng trúng thầu	Giá trúng thầu (Vnđ)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu
1	UBNT.1	Băng chỉ thị nhiệt ướt 18 mm x 55 m , 3M	1 cuộn/ túi	Cuộn	20	92.000	1.840.000	Công ty CPĐT và PTYT An Sinh
2	UBN T.2	Cáp điện tim dùng cho máy điện tim	1 cái/ hộp	Cái	1	2.000.000	2.000.000	Cty CP thiết bị VTYT Thanh Hoá
3	UBNT.2	Cassette đúc bệnh phẩm cỡ nhỏ HC11-30w	500 cái/ hộp	Hộp	7	1.265.000	8.855.000	Công ty CPĐT và PTYT An Sinh
4	UBN T.3	Đầu nối thẳng dẫn lưu	10 cái/ túi	Cái	50	3.150	157.500	Cty CP thiết bị VTYT Thanh Hoá
5	UBNT.3	Dây dẫn lưu nhựa trắng silicol	1 cái/ túi	Cái	600	7.730	4.638.000	Cty CP thiết bị VTYT Thanh Hoá
6	UBN T.4	Dung dịch Steranios 2% 5 lít/can	5 lít/can	can	44	495.000	21.780.000	Công ty CPĐT và PTYT An Sinh
7	UBNT.4	Dung dịch sát khuẩn dụng cụ Cidezym	1 lít/ chai	Chai	35	812.000	28.420.000	Cty CP thiết bị VTYT Thanh Hoá
8	UBN T.5	Gạc mét	200 mét/ cuộn	Mét	2.000	3.650	7.300.000	Công ty CPĐT và PTYT An Sinh
9	UBNT.5	Gạc phẫu thuật 10 x 10 x 8 lớp	5 miếng/ túi	Miếng	6.000	850	5.100.000	Công ty CPĐT và PTYT An Sinh
10	UBN T.6	Gạc phẫu thuật không dệt 7,5 x 7,5 x 6 lớp	10 cái/ gói	Gói	200	4.080	816.000	Cty CP thiết bị VTYT Thanh Hoá
11	UBNT.6	Găng kiểm tra dùng trong y tế	50 đôi/ hộp	Đôi	1.100	975	1.072.500	Công ty CPĐT và PTYT An Sinh
12	UBN T.7	Kim khâu da bất bằng thép không gỉ các số		Cái	1.000	2.500	2.500.000	Công ty CPĐT và PTYT An Sinh
13	UBNT.7	Lam kính mài 7105	72 cái/hộp	hộp	150	19.500	2.925.000	Công ty CPĐT và PTYT An Sinh



STT	Mã số hàng hóa	Tên VT, HCXN, SPCĐ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng trúng thầu	Giá trúng thầu (Vnd)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu
14	UBN T.8	Máy đo nhiệt độ phòng Beurer HM55	1 cái/ hộp	Cái	4	1.250.000	5.000.000	Cty CP thiết bị VTYT Thanh Hoá
15	UBNT.8	Tấm điện cực trung tính có kèm dây nối - E7507	1 cái/ hộp	Cái	7	220.000	1.540.000	Công ty TNHH TMĐT Viễn Tây
16	UBN T.9	Formol (HCHO)	500ml/chai	Chai	42	65.000	2.730.000	Công ty CPĐT và PTYT An Sinh
17	UBNT.9	Giấy lọc		Tờ	50	10.000	500.000	Cty CP thiết bị VTYT Thanh Hoá
18	UBN T.10	Bao cao su	1 cái/ túi	Cái	200	750	150.000	Cty CP thiết bị VTYT Thanh Hoá
Tổng cộng							97 324 000	

